

suốt vụ đông xuân 1961 — 1962 là khí thế phấn đấu cách mạng cao và liên tục của hàng triệu nông dân tập thể trong một chiến dịch mở đầu.

b) Thi hành nghị quyết hội nghị lần thứ 5 của Trung ương Đảng. Năm nay, chúng ta kết hợp với việc nghiên cứu nghị quyết hội nghị lần thứ 5 của Trung ương Đảng mà phát động đồng đảo xã viên xây dựng kế hoạch sản xuất đông xuân từ hợp tác xã trở lên, nhằm phát huy tinh sáng tạo của quần chúng, tận dụng những khả năng thuận lợi của địa phương. *Kế hoạch sản xuất của hợp tác xã phải tập trung được sáng kiến và trí tuệ của toàn thể xã viên dân chủ bàn bạc và quyết định.* Điều cơ bản có ý nghĩa quyết định nhất là nâng cao thêm một bước tinh thần làm chủ và ý thức tập thể, tính tích cực và lòng phấn khởi cho xã viên, bằng cách làm tốt công tác giáo dục, chấp hành nghiêm chỉnh các chủ trương, chính sách về sản xuất, phân phối và hợp tác hóa, cải tiến công tác quản lý hợp tác xã và chú trọng đúng mức kinh tế gia đình của xã viên.

c) Hợp tác xã ngày càng được củng cố và đưa lên quy mô toàn thôn tạo ra một lực lượng sản xuất mới. Vấn đề chủ yếu bức thiết trước mắt là phải biết sử dụng lực lượng sản xuất mới đó để phát triển sản xuất sao cho có lợi nhất. Phương hướng sử dụng có lợi nhất là sản xuất có kế hoạch tăng vụ, vỡ hoang và tăng năng suất, kinh doanh toàn diện, lấy lương thực làm trọng tâm, kinh tế tập thể của hợp tác xã là chính, đồng thời chú ý thích đáng đến kinh tế gia đình của xã viên. Muốn xây dựng và thực hiện tốt kế hoạch sản xuất nông nghiệp đúng theo phương hướng đó, phải nâng cao hơn nữa ý thức trách nhiệm đối với kế hoạch Nhà nước, phải có quyết tâm đầy đủ, có chế độ đi sâu, đi sát xuống xã và hợp tác xã, thường xuyên nắm chắc tình hình sức lao động và thấu hiểu khả năng mọi mặt của xã và hợp tác xã, cải tiến và tăng cường sự chỉ đạo cơ sở, tập trung lực lượng mọi mặt phục vụ mặt trận nông nghiệp. Cần nghiêm khắc phê phán mọi hiện tượng thiếu ý thức trách nhiệm đối với kế hoạch Nhà nước, kiên quyết chống mọi sự ước đoán quan liêu, chung chung mà hậu quả là kế hoạch Nhà nước không được thực hiện. Cần phải giáo dục cho cơ quan lãnh đạo các cấp, đồng đảo cán bộ và ban quản trị hợp tác xã biết coi việc nhận các chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước là một lời cam kết danh dự mà mình có nghĩa vụ và quyền lợi phải phấn đấu bằng mọi cách để hoàn thành và hoàn thành vượt mức.

d) Việc chuẩn bị vụ sản xuất đông xuân tới càng kịp thời, đầy đủ bao nhiêu cả về cơ sở vật chất, kỹ thuật và tinh thần thì thắng lợi sẽ lớn bấy nhiêu. Không nên chờ đợi xây dựng xong kế hoạch mới vận động quần chúng làm thủy lợi, phân bón, chuẩn bị đủ các loại hạt giống, cải tiến công cụ, cải tiến quản lý hợp tác xã, ... mà phải vừa xây dựng kế hoạch vừa tiến hành những công tác đó, vừa đẩy mạnh việc chăm bón lúa mùa. Khi xây dựng xong kế hoạch phải phát động một phong trào quần chúng sôi nổi ra sức thực hiện sản xuất đông xuân. Trước

mắt, cần mở rộng phong trào thi đua « Đại phong », hướng phong trào đi vào bề sâu, với những mục tiêu phấn đấu cụ thể, thiết thực.

e) Các ngành, trước hết là công nghiệp và thương nghiệp, cần thấu suốt nghị quyết hội nghị lần thứ 5 của Trung ương Đảng và có kế hoạch thiết thực, tích cực phục vụ đông xuân.

8. Phấn đấu cho vụ mùa thắng lợi là cơ sở tốt để thúc đẩy vụ đông xuân. Để bảo đảm vụ mùa đạt sản lượng cao, cần khẩn trương tăng cường hơn nữa các biện pháp kỹ thuật, đẩy mạnh việc chăm bón, tiếp tục trừ sâu, phòng và chống hạn, úng, bão lụt, bảo vệ cho cây lúa luôn luôn tươi tốt nhất là giữ cho đủ nước trong khi lúa trổ. Đồng thời cần chuẩn bị thu hoạch vụ mùa cho nhanh và gọn, chuẩn bị phương án phân phối hoa lợi cho đúng chính sách và kịp thời, phương án cân đối và điều hòa lương thực trong nội bộ hợp tác xã, và làm nghĩa vụ bán lương thực cho Nhà nước. Làm tốt cả hai khâu sản xuất và phân phối, nhất định sẽ mang lại sự phấn khởi trong nhân dân, và thúc đẩy sản xuất phát triển mạnh mẽ hơn.

Vụ đông xuân 1961 — 1962 thắng lợi to lớn và toàn diện sẽ củng cố thêm lòng tin tưởng, cổ vũ lòng hăng hái của hàng triệu nông dân tập thể vươn lên để trong năm năm biến đổi hẳn bộ mặt nông thôn miền Bắc, làm cho nông nghiệp trở thành cơ sở vững chắc cho sự nghiệp công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa.

Nhận được chỉ thị này, Ủy ban hành chính khu, tỉnh, thành và huyện, cần thảo luận kỹ, có cán bộ của các ngành và các đoàn thể chung quanh Ủy ban tham dự để thông suốt nội dung của chỉ thị, định kế hoạch cụ thể thực hiện trong địa phương mình và sau đó phổ biến đến xã và hợp tác xã nông nghiệp, gây một không khí phấn khởi, tin tưởng và quyết tâm phấn đấu cho vụ đông xuân 1961—1962 thắng lợi vượt mức kế hoạch toàn diện.

Các Bộ và các ngành ở trung ương có liên quan phải nghiên cứu kỹ chỉ thị này để có kế hoạch cụ thể của Bộ và ngành mình thiết thực phục vụ vụ đông xuân đồng thời tiến hành sự phối hợp chặt chẽ, kịp thời để đảm bảo cho vụ đông xuân được thực hiện có kết quả tốt.

Hà nội, ngày 13 tháng 10 năm 1961

K.T, Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

PIAM HÙNG

## LIÊN BỘ

### CÔNG NGHIỆP NHE — NỘI THƯƠNG

**THÔNG TƯ số 817-NT ngày 4-10-1961 về việc thực hiện chế độ bán nguyên liệu, thu mua thành phẩm và phát triển sản xuất đối với ngành giấy Hà-nội.**



Ngành giấy Hà-nội đã được hoàn thành cải tạo gồm có một xí nghiệp công tư hợp doanh, 11 hợp tác xã thủ công nghiệp, ngoài ra còn có một tập đoàn sản xuất miền Nam với trên 2.000 xã viên và công nhân.

Trong 6 tháng đầu năm 1961, ngành giấy Hà-nội mới thực hiện được 40% kế hoạch cả năm, nguyên nhân do nguyên liệu, phụ liệu không được cung cấp đủ và kịp thời trong đó có vấn đề cung cấp phải qua nhiều khâu trung gian tốn kém; mặt khác tình trạng thiết bị quá thô sơ hiện nay chỉ cho phép các cơ sở sản xuất sử dụng các loại vỏ dó, bo, cảnh, dưỡng, không sử dụng được các loại nguyên liệu khác mà ta có nhiều khả năng hơn; do đó sản xuất không ổn định không đáp ứng được nhu cầu ngày càng tăng, thu nhập kém, tích lũy thấp, việc củng cố hợp tác xã gặp khó khăn.

Đối với Mậu dịch quốc doanh ngành giấy tuy thực hiện mua nguyên liệu, bán thành phẩm đã lâu, nhưng cơ sở sản xuất vẫn hoàn toàn lệ thuộc vào hợp đồng cung cấp và tiêu thụ của Mậu dịch quốc doanh; trên thực tế Mậu dịch quốc doanh đã đặt và định kế hoạch sản xuất theo các chỉ tiêu định mức của Mậu dịch quốc doanh, tình hình này đã đưa đến tình trạng là các cơ sở này không chủ động phát huy trách nhiệm và khả năng của mình để tự đặt kế hoạch, ký kết hợp đồng kinh tế, phấn đấu nâng cao các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và tham gia cùng cơ quan Nhà nước trực tiếp tìm kiếm nguyên vật liệu hay cùng giải quyết những khó khăn khác.

Thị hành nghị quyết Hội đồng Chính phủ về đẩy mạnh sản xuất 6 tháng cuối năm đảm bảo hoàn thành kế hoạch 1961 và các chỉ thị 12, nghị quyết 21 của Ban Bí thư, và sau khi đã cử đoàn thị điệm phát triển sản xuất đi điều tra nghiên cứu, Liên bộ Công nghiệp nhẹ và Nội thương quy định dưới đây một số nguyên tắc và biện pháp để thực hiện đúng chế độ bán nguyên liệu, mua thành phẩm dựa trên cơ sở ký kết hợp đồng kinh tế cụ thể giữa hai bên mua và bán nhằm phát huy tinh thần tích cực và sáng tạo của quần chúng, và tăng cường sự lãnh đạo của kinh tế quốc doanh đối với kinh tế hợp tác xã, đẩy mạnh phát triển sản xuất và củng cố quan hệ sản xuất mới xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật trong hợp tác xã và xí nghiệp hợp doanh thuộc ngành giấy Hà-nội.

#### Về sản xuất:

Việc xây dựng và quản lý kế hoạch sản xuất trước đây Công ty văn phòng phẩm phụ trách nay sẽ do Sở Công nghiệp và Liên hiệp hợp tác xã thủ công nghiệp Hà-nội đảm nhiệm. Công ty văn phòng phẩm có trách nhiệm ký kết hợp đồng tiêu thụ trên tinh thần phục vụ tốt sản xuất tạo mọi điều kiện thuận tiện để cơ sở sản xuất có thể nhanh chóng đẩy mạnh sản xuất, phát triển thêm nhiều mặt hàng mới. Sở Công nghiệp Hà-nội cần nghiên cứu xây dựng một phân xưởng bột giấy đi đôi với việc hướng dẫn cải tiến kỹ thuật để tiến tới cung cấp bột giấy các loại cho các cơ sở sản xuất, giảm bớt tình trạng thiếu hụt về nguyên liệu như hiện nay.

#### Về cung cấp:

Các loại nguyên liệu, phụ tùng, thiết bị cần cho ngành giấy cần được tổ chức cung cấp thẳng cho các cơ sở sản xuất, giảm bớt các khâu trung gian không cần thiết. Cụ thể như sau:

1. Nguyên liệu, phụ tùng, thiết bị mà Nhà nước phải nhập hay thống nhất quản lý như hóa chất, kim khí, mô tơ, tùng hương, thông, than, v.v... sẽ do các Công ty Mậu dịch chuyên doanh hoặc cơ quan quản lý vật tư phân phối thẳng cho ngành giấy theo kế hoạch của Sở Công nghiệp Hà nội.

2. Nguyên liệu bằng vỏ cây dó, bo, cảnh, dưỡng, sẽ do các Công ty nông thổ sản thu mua và phân phối thẳng cho ngành giấy, không qua trạm thu mua văn phòng phẩm, theo đúng hợp đồng đã ký kết và theo giá xuất ra của các công ty nông thổ sản, đồng thời ngành giấy có thể tổ chức bộ phận đi mua trực tiếp với các nơi khai thác ở những vùng được quy định theo chính sách giá cả và quản lý của Nhà nước.

3. Các loại phế phẩm như lẽ, giấy vụn, giẻ rách, v.v... của các cơ quan xí nghiệp thì sẽ do Sở Công nghiệp Hà nội quản lý và phân phối thẳng cho cơ sở sản xuất; phế phẩm rải rác trong nhân dân thì hợp tác xã cơ sở liên hệ trực tiếp với các tổ tiêu thương thu mua theo sự hướng dẫn của Liên hiệp hợp tác xã thủ công nghiệp Hà nội. Công ty phế liệu phế phẩm Hà nội tiến tới sẽ không kinh doanh các loại lẽ, giấy vụn, giẻ rách cung cấp cho ngành giấy nữa, sau khi cung cấp nốt số dự trữ hiện tồn kho và giúp đỡ các cơ sở này tự đảm nhiệm tốt lấy công việc.

#### Về tiêu thụ:

Sau khi đã bảo đảm bán cho Mậu dịch quốc doanh đủ số lượng và đúng chất lượng như hợp đồng ký kết, các cơ sở sản xuất có thể bán trực tiếp cho các cơ quan, xí nghiệp khác những số hàng và loại hàng ngoài hợp đồng theo giá quy định của Nhà nước đối với những mặt hàng có giá chỉ đạo và theo giá thỏa thuận giữa hai bên đối với các loại hàng mới chưa có giá. Liên hiệp hợp tác xã thủ công nghiệp Hà nội có thể giúp đỡ ngành giấy (có sự phối hợp của công tư hợp doanh) có thể tổ chức một cửa hàng trưng bày và bán lẻ có tính chất giới thiệu mặt hàng làm cho sản xuất gắn liền với tiêu thụ, nhằm khuyến khích cải tiến và phát triển mặt hàng mới, mở rộng tiêu thụ. Cụ thể như sau:

1. Đối với các loại giấy ronéo, giấy đánh máy, các tông, thì Mậu dịch quốc doanh sẽ thu mua hết theo hợp đồng. Trong kế hoạch phân phối, Mậu dịch có thể giới thiệu các cơ quan, xí nghiệp có nhu cầu nhiều đến nhận hàng trực tiếp với cơ sở sản xuất để giảm bớt công và phí thu hóa và vận chuyển; trong trường hợp này Mậu dịch sẽ tính thêm cho cơ sở sản xuất chi phí về bao bì đóng gói.

2. Đối với những mặt hàng đặc biệt số lượng ít, chỉ có một số cơ quan dùng như giấy ép phòng, giấy làm stencil thì cơ sở sản xuất bán thẳng cho nơi tiêu thụ theo giá quy định.



3. Đối với các loại giấy moi, bản, giấy gói, giấy làm quạt hay nhiều mặt hàng mới khác sau này mà Mậu dịch quốc doanh chỉ đặt mua một phần hoặc chưa thu mua thì cơ sở sản xuất có thể gửi bán tại các cửa hàng Mậu dịch, các tổ hợp tác tiểu thương, hoặc tự tổ chức bán số sản phẩm thừa theo sự hướng dẫn của Nhà nước và với giá chỉ đạo của Nhà nước đối với mặt hàng có giá chỉ đạo và với giá tự do đối với mặt hàng chưa có giá.

4. Đối với giấy moi, cơ sở sản xuất cần cải tiến hoặc chế biến thêm để làm các loại giấy gói hàng hoặc tìm những công dụng khác sau khi đã chế biến thêm. Mậu dịch quốc doanh nghiên cứu mở rộng tiêu thụ và hiện nay vẫn đảm bảo tiêu thụ trong thời gian chưa chuyển được sang mặt hàng mới.

5. Đối với những mặt hàng mới, nhất là các mặt hàng thay thế cho các loại giấy vẫn phải nhập nội, hoặc các mặt hàng làm bằng thế liệu, phế liệu cần được khuyến khích sản xuất, Mậu dịch quốc doanh sẽ có trách nhiệm giúp đỡ và giới thiệu tiêu thụ.

#### Về giá cả:

Sẽ tiếp tục nghiên cứu những quy định cụ thể nhằm khuyến khích phát triển sản xuất giấy, tạo thêm điều kiện cho hợp tác xã và xí nghiệp hợp doanh tăng tích lũy để tăng thiết bị cải tiến và mở rộng sản xuất cải thiện sinh hoạt đồng thời đảm bảo lợi ích của Nhà nước và lợi ích người tiêu dùng.

Ngoài các vấn đề sản xuất, cung tiêu, giá cả nói trên, Liên bộ đã thống nhất với Ngân hàng trung ương, Bộ Lao động, Bộ Tài chính (Sở thuế trung ương) về các vấn đề cho vay vốn, Lao động tiền lương, thuế, đối với ngành giấy theo hướng giải quyết như sau:

#### Vấn đề vay vốn Ngân hàng:

Để đẩy mạnh sản xuất, tăng mặt hàng mới kịp thời đáp ứng nhu cầu về giấy hiện nay, ngành giấy sau khi đã tận dụng các nguồn vốn tự có vào sản xuất, cần được sự giúp đỡ về vốn mua sắm thiết bị để cải tiến kỹ thuật, mở rộng sản xuất, và được vay thêm vốn lưu động để đảm bảo mua nguyên liệu đầy đủ cho kế hoạch sản xuất.

#### Vấn đề lao động tiền lương:

Hiện nay vì thiếu nguyên vật liệu, công việc làm không đủ mà năng suất lao động còn thấp, do đó thu nhập hàng tháng của công nhân xí nghiệp công tư hợp doanh và xã viên các hợp tác xã ngành giấy nói chung còn thấp; quan hệ tiền lương bình quân giữa ngành giấy và các ngành khác ở Hà nội chưa hợp lý; các tổ chức về xã hội và phúc lợi còn rất thấp. Bộ Lao động sẽ hướng dẫn mức thu nhập bình quân hợp lý ở các xí nghiệp công tư hợp doanh theo phương hướng cải tiến chế độ tiền lương và bảo hiểm xã hội sắp ban hành, và ở các cơ sở hợp tác xã thủ công theo chế độ lao động tiền lương của hệ thống Liên hiệp hợp tác xã thủ công nghiệp và chế độ tiền công do Ủy ban hành chính địa phương quy định, để làm cơ sở cho việc nghiên cứu tính toán giá thành sản phẩm hợp lý và tiến tới quản lý chế độ tiền công ở địa phương được chặt chẽ.

#### Vấn đề thuế:

Trong khi chờ đợi Chính phủ ban hành toàn bộ chính sách thuế đối với các ngành sản xuất thủ công trong điều kiện mới, trước mắt đối với ngành giấy, sẽ nghiên cứu chiếu cố về mặt thuế để khuyến khích sản xuất trong các trường hợp có sáng kiến và nhiều công phu sử dụng thế liệu, phế liệu để sản xuất ra hàng hóa.

Các ngành kể trên sẽ có chỉ thị cụ thể theo hệ thống dọc xuống địa phương. Trong khi tiến hành, Sở Công nghiệp và Thương nghiệp Hà nội sẽ phối hợp chặt chẽ với Liên hiệp hợp tác xã Hà nội và các ngành Ngân hàng, Lao động, Thuế dưới sự chỉ đạo thống nhất của Ủy ban hành chính Hà nội.

#### Vấn đề tổ chức:

Các hợp tác xã giấy đều tập trung ở vùng Bưởi và Cầu giấy, đã được xây dựng từ 2 đến 3 năm rất nhiều xã viên đã từng hoạt động ở vùng kháng chiến góp phần xây dựng ngành giấy ở hậu phương tổ chức quản lý tương đối chặt chẽ, hiện nay đã có Ban liên lạc ngành làm nhiệm vụ chỉ đạo chung. Căn cứ vào tình hình trên, và theo yêu cầu của xã viên, đề nghị Liên hiệp hợp tác xã trung ương và Hà nội nghiên cứu cho tổ chức Liên xã ngành giấy Bưởi, bước đầu thống nhất chỉ đạo về kế hoạch sản xuất, cung tiêu, kỹ thuật, giáo dục, tuyên truyền khen thưởng, v.v... nhưng từng hợp tác xã vẫn còn để hạch toán riêng, sẽ tiến dần từng bước lên thống nhất quản lý mọi mặt, nhằm tạo điều kiện cho các hợp tác xã phát huy hơn nữa lối làm ăn tập thể, phát triển sản xuất tích lũy cải tiến trang bị, nâng cao trình độ nghề nghiệp và củng cố quan hệ sản xuất mới.

Để khuyến khích cải tiến kỹ thuật, đảm bảo phẩm chất, nâng cao năng suất, hạ giá thành, tiết kiệm nguyên vật liệu, sẽ thi hành chế độ khen thưởng trong ngành giấy dựa trên nguyên tắc kết hợp đồng viên tinh thần với bồi dưỡng vật chất, và gắn liền với hiệu quả kinh tế mang lại trong sản xuất.

#### Công tác chính trị và tư tưởng:

Vấn đề căn bản đảm bảo thực hiện những biện pháp trên đây là công tác chính trị và tư tưởng. Trước hết cần làm cho cán bộ công nghiệp và thương nghiệp các cấp quán triệt tinh thần của chỉ thị nghị quyết của Ban Bí thư, thấy rõ được tính chất và vị trí của các xí nghiệp công tư hợp doanh và hợp tác xã thủ công nghiệp trong nền kinh tế quốc dân hiện nay, xác định được mối quan hệ đúng đắn giữa cơ quan Nhà nước với các thành phần kinh tế nói trên, chống thói quen coi các cơ sở sản xuất này như khi chưa cải tạo, coi nhẹ, buông trôi việc hướng dẫn, giúp đỡ, chưa thấy rõ trách nhiệm của cơ quan Nhà nước đối với kinh tế hợp tác xã trong hoàn cảnh mới.

Mặt khác đối với hợp tác xã, đề nghị liên hiệp hợp tác xã trung ương và Hà nội chú ý đẩy mạnh công tác chính trị cho xã viên, nâng cao giác ngộ xã hội chủ nghĩa, phát huy tinh thần tự lực cánh sinh cụ thể là tự mình phá tích cực và chủ động



góp phần với cơ quan Nhà nước giải quyết những khó khăn cho mình, cần kiệm xây dựng hợp tác xã, đề cao quan điểm sản xuất, phục vụ đời sống nhân dân, chấp hành tốt các chính sách của Nhà nước, nhất là chính sách về nguyên liệu và kỹ thuật chính sách thuế, giá cả, quản lý thị trường, tin dụng lao động tiền lương, v.v... ngăn ngừa những xu hướng bảo thủ, tự ty ý lại cục bộ, tư lợi, kém ý thức phục vụ, trái với nhiệm vụ đẩy mạnh sản xuất, với lợi ích chung của Nhà nước, của người tiêu dùng và cũng không lợi cho bản thân người xã viên.

Trên đây là một số vấn đề chính áp dụng thi điệm ngay cho ngành giấy Hà nội để thúc đẩy sản xuất, và sau thời gian thi điệm, sẽ được bổ sung, rút kinh nghiệm để thi hành rộng rãi cho một số ngành khác.

Cục Công nghiệp địa phương và thủ công nghiệp thuộc Bộ Công nghiệp nhẹ, các Cục, Vụ thuộc Bộ Nội thương, Sở Công nghiệp Hà nội, Sở Thương nghiệp Hà nội nghiên cứu để thi hành thông tư này, và báo cáo kịp thời về hai Bộ nếu có gặp khó khăn, trở ngại trong khi thực hiện.

Hà nội, ngày 4 tháng 10 năm 1961

K. T. Bộ trưởng

Bộ Nội thương

Thứ trưởng

NGUYỄN VĂN ĐÀO

K. T. Bộ trưởng

Bộ Công nghiệp nhẹ

Thứ trưởng

NGUYỄN VĂN THAO

## CÁC BỘ

### BỘ CÔNG NGHIỆP NHẸ

**QUYẾT ĐỊNH số 233-BCNN/TC ngày 3-9-1961 về việc đổi tên Viện Hóa nghiệm.**

#### BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG NGHIỆP NHẸ

Căn cứ luật tổ chức Hội đồng Chính phủ do lệnh số 13/L.C.T. của Chủ tịch nước Việt nam dân chủ cộng hòa công bố ngày 26-7-1960;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Viện trưởng Viện Hóa nghiệm;

#### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** — Nay đổi tên Viện Hóa nghiệm thành Viện Công nghiệp nhẹ và thực phẩm cho phù hợp với nhiệm vụ hiện nay. Viện Công nghiệp nhẹ và thực phẩm là đơn vị sự nghiệp khoa học độc lập trực thuộc Bộ Công nghiệp nhẹ.

**Điều 2.** — Viện có nhiệm vụ như sau:

1. Nghiên cứu cải tiến kỹ thuật và cải tiến phẩm chất mặt hàng sản xuất cho các nhà máy quốc doanh trung ương, công nghiệp địa phương và thủ công nghiệp thuộc ngành công nghiệp nhẹ, áp dụng những thành tựu và kinh nghiệm tiên tiến của khoa học kỹ thuật nhằm tăng sức sản xuất và nâng cao phẩm chất.

2. Nghiên cứu các thể liệu, chế biến các nông lâm, thủy sản, sử dụng phế liệu, phế phẩm sản xuất ra những sản phẩm mới, tăng nhiều mặt hàng cho các nhà máy.

3. Sản xuất thử tất cả các loại hóa chất do Viện đã nghiên cứu, thí nghiệm kết quả.

4. Cùng với Vụ Kỹ thuật sản xuất và các Cục quản lý giúp Bộ xét duyệt các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và chỉ tiêu kỹ thuật, các sáng kiến cải tiến kỹ thuật; chỉ đạo công tác kiểm nghiệm, kiểm tra phẩm chất sản phẩm trong các nhà máy trực thuộc Bộ; đào tạo cán bộ lý, hóa cho ngành công nghiệp nhẹ.

5. Giúp Bộ xây dựng, bồi dưỡng và kiểm tra đôn đốc các tổ chức kiểm nghiệm phân tích hóa học, cải tiến nguyên liệu và mặt hàng ở các xí nghiệp, và khi cần xác nhận việc phân tích và kiểm tra quy cách bán thành phẩm và thành phẩm của các xí nghiệp.

6. Phối hợp với Viện Thiết kế và Vụ Kiến thiết cơ bản thiết kế, xây dựng những cơ sở sản xuất mới nhằm tận dụng các nguyên liệu sẵn có trong nước.

**Điều 3.** — Viện Công nghiệp nhẹ và thực phẩm do một Viện trưởng phụ trách và có một hay nhiều Viện phó giúp việc.

**Điều 4.** — Tổ chức bộ máy làm việc của Viện Công nghiệp nhẹ và thực phẩm gồm có:

- Phòng dệt, nhuộm, giấy,
- Phòng vật dụng, hóa chất,
- Phòng thực phẩm dầu mỡ,
- Phòng kiểm nghiệm,
- Phòng hành chính quản trị,
- Xưởng hóa chất.

Tổng số biên chế của Viện Công nghiệp nhẹ và thực phẩm (không tính xưởng hóa chất hạch toán kinh tế) là 65 người.

**Điều 5.** — Nhiệm vụ quyền hạn của từng Phòng trong Viện sẽ quy định cụ thể trong điều lệ tổ chức của Viện.

**Điều 6.** — Các ông: Chánh văn phòng Bộ, Cục trưởng, Vụ trưởng thuộc Bộ và ông Viện trưởng Viện Công nghiệp nhẹ và thực phẩm trong phạm vi nhiệm vụ của mình có trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ký.

Hà nội, ngày 3 tháng 9 năm 1961

Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nhẹ

KHA VẠNG CÂN